

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2022
v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 252/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Thu H - Sinh năm 1980 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Kiều Xuân T - Sinh năm 1972 (Vắng mặt lần thứ hai, không có lý do).

Cùng địa chỉ: Số 70 đường P, tổ 20 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kiều Xuân T tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 70 đường P, tổ 20 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn từ tháng 05/2016. Nguyên nhân là ông Kiều Xuân T ăn chơi không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ

nhưng ông T vẫn không thay đổi. Từ tháng 03/2021, ông T đã bỏ đi không chung sống với bà nữa. Bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Kiều Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Kiều Mộc M- Sinh ngày: 19/3/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiều Mộc M và không yêu cầu ông Kiều Xuân T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng không có.

Đối với bị đơn ông Kiều Xuân T : Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý vụ án; thông báo về thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian xét xử nhưng ông Kiều Xuân T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu Huyền.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu H đối với ông Kiều Xuân T .

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Kiều Mộc M- Sinh ngày: 19/3/2014 cho bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 thì nguyên đơn khởi kiện đối với ông Kiều Xuân T để xin ly hôn và nuôi con. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[1.2] Bị đơn ông Kiều Xuân T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Kiều Xuân T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Thu H và ông Kiều Xuân T tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyển số 01/2014, đăng ký ngày 10/10/2014. Do đó, hôn nhân giữa ông Kiều Xuân T và bà Phạm Thị Thu H là hợp pháp, được nhà nước công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu Huyền, HĐXX nhận thấy: Sau khoảng thời gian sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Kiều Xuân T không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con. Trong quá trình thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thu Huyền, theo xác minh ở địa phương nơi vợ chồng ông Kiều Xuân T và bà Phạm Thị Thu H sinh sống thì ông Kiều Xuân T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3/2021. Do đó, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu ông Kiều Xuân T về giải quyết việc ly hôn với bà Phạm Thị Thu H nhưng ông Kiều Xuân T vẫn không về và không có liên lạc gì. Việc ông Kiều Xuân T bỏ đi khỏi địa phương và cắt đứt mọi thông tin liên lạc với bà Phạm Thị Thu H thể hiện ông Kiều Xuân T không quan tâm và không muốn tiếp tục duy trì đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Phạm Thị Thu Huyền. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thu H và ông Kiều Xuân T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị Thu H được ly hôn với ông Kiều Xuân T.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Mộc M- Sinh ngày: 19/3/2014. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy: Tại Biên bản xác minh ở nơi cư trú của ông Kiều Xuân T và bà Phạm Thị Thu H thể hiện: hiện nay cháu Kiều Mộc M đang ở cùng bà Phạm Thị Thu Huyền. Đồng thời, bản thân cháu Miêu là con gái. Vì vậy, HĐXX xét thấy việc giao cháu Kiều Mộc M cho bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền, lợi ích

về mọi mặt cũng như để ổn định cuộc sống của cháu Kiều Mộc Miêu. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thu H về việc giao con chung Kiều Mộc Mcho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Kiều Xuân T và bà Phạm Thị Thu H đều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa Bà Phạm Thị Thu H xác định vợ chồng không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu H đối với ông Kiều Xuân T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thu H được ly hôn với ông Kiều Xuân T (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 10/10/2014 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam).

2. Về con chung:

Giao con chung Kiều Mộc M- Sinh ngày: 19/3/2014 cho bà Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Kiều Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải

quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001526 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Điện Quang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên vào đóng dấu)

Ngô Thị Thanh Tuyền

